TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 13 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 389/TLST-HN ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa:

***** Nguyên đơn: Ông **Trần Nguyễn Duy L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: số 27/2 khu dân cư X, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: số 1042 ấp P, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Nguyễn Duy L và bà Lê Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: ông Trần Nguyễn Duy L và bà Lê Thị Mỹ T thống nhất giao 01 con chung tên Trần Ngọc Khánh T, sinh ngày 01/02/2013 cho bà Lê Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Nguyễn Duy L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2018 đến khi cháu Thy đủ 18 tuổi và lao động được. Ông L có quyền thăm nom con chung sau khi ông bà ly hôn.

* Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông L tự nguyện chịu 300.000 đồng. Ông L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012699 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, được cấn trừ xem như đã nộp xong.

3. Kể từ ngày bà Lê Thị Mỹ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Nguyễn Duy L chậm trả tiền thì ông L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu**.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Hoàng Huy